

BÀI VIẾT SỐ 3

(Văn biểu cảm – Bài làm ở nhà)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

Biết vận dụng tổng hợp kiến thức về kiểu văn bản biểu cảm ; kiến thức văn học ; kiến thức đời sống và các kĩ năng tìm ý, lập dàn ý, diễn đạt,... để viết bài văn.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. *Bài viết số 3* tập trung vào kiểu bài văn biểu cảm. Về tư liệu, HS cũng được học thêm các tác phẩm văn học trung đại. Về lí thuyết làm văn, HS được trang bị thêm những kiến thức và kĩ năng về lập ý, quan sát và thể nghiệm đời sống, đọc tích lũy kiến thức, suy nghĩ để tìm ý cho bài viết.

2. Cũng như *Bài viết số 1* và *Bài viết số 2*, do yêu cầu tích hợp, nên các đề văn của *Bài viết số 3* nêu trong SGK bám sát vào chương trình Đọc văn đã và đang học. Đó là Đề 1, Đề 2 và Đề 3. Đề 1 liên quan đến các bài *ca dao than thân*. Đề 2 yêu cầu HS phát biểu cảm nghĩ về một bài ca dao mà mình yêu thích. Đề 3 gắn với bài thơ *Tổ lòng* của Phạm Ngũ Lão. Đề 4 yêu cầu HS quan sát một cánh đồng lúa chín hoặc một khu nhà cao tầng đang xây và nêu lên những cảm xúc, suy nghĩ của mình. Đề 5 yêu cầu người viết nêu những suy nghĩ của mình khi nhìn những em bé không nơi nương tựa.

3. Với chủ trương tránh áp đặt đối với người học và người dạy, GV hoàn toàn có thể tự ra đề khác cho *Bài viết số 3*, miễn là đáp ứng được các yêu cầu về kiểu văn bản và phạm vi tư liệu cần huy động theo tinh thần tích hợp. Trong trường hợp GV không tự ra đề thì có thể lựa chọn một trong năm đề mà SGK nêu lên. Do yêu cầu luyện tập và đa dạng hoá cách ra đề, SGK nêu năm đề văn cốt là để GV và HS có tư liệu tham khảo nhằm phân tích, nhận diện và củng cố cho bài vừa học.

4. Đây là bài viết ở nhà, vì thế cần xác định yêu cầu cho phù hợp (về nội dung, độ dài,...), chú ý đánh giá các yêu cầu về kiểu văn bản, phương thức biểu đạt và tính tích hợp của bài viết. Chú ý các yêu cầu về diễn đạt (viết câu, dùng từ) và hình thức trình bày.

III – GỢI Ý VỀ CÁCH LÀM CÁC ĐỀ VĂN

Đề 1. Từ một số bài ca dao than thân đã học hoặc đã đọc, hãy phát biểu cảm nghĩ của anh (chị) về số phận người phụ nữ trong xã hội cũ.

Gợi ý : Đây là đề văn yêu cầu tích hợp khá tiêu biểu : tích hợp giữa văn học và đời sống, tích hợp việc giáo dục về bình đẳng giới qua các tác phẩm văn học. Về kiểu văn bản, bài viết thuộc kiểu văn bản biểu cảm. HS trình bày những suy nghĩ, tình cảm của mình về số phận của người phụ nữ trong xã hội cũ được gợi lên từ các bài ca dao than thân, không nên phát biểu một cách chung chung về người phụ nữ. Như thế, cần nắm được một số bài ca dao than thân đã học. Trong các bài đó, cần lựa chọn những bài nêu bật được nỗi khốn khổ, tủi nhục của người phụ nữ ; sự bất công, bất bình đẳng, thái độ coi thường của xã hội cũ đối với họ, từ đó mà liên hệ với người phụ nữ mới ngày nay.

Đề 2. Cảm nghĩ về một bài ca dao mà anh (chị) yêu thích.

Gợi ý : Đề văn này thực chất là yêu cầu HS phát biểu cảm nghĩ về một bài ca dao mà mình yêu thích. Giới hạn tương đối tự do, tuy vậy cũng cần chú ý xác định được các ý cơ bản cần có :

a) Đó là bài ca dao nào ? Vì sao lại yêu thích bài ca dao đó ? (Yêu thích về nội dung, hình thức nghệ thuật hay vì một lí do nào khác ?).

b) Bài ca dao này gợi cho người viết những suy nghĩ, tình cảm như thế nào ?

Đề 3. Cảm tưởng của anh (chị) về bài thơ *Tổ lòng* của Phạm Ngũ Lão.

Gợi ý : *Tổ lòng* là bài thơ đã học trong chương trình. Yêu cầu của đề đã rõ, đó là HS phát biểu những suy nghĩ và cảm xúc của mình về bài thơ này. Về cách lập ý, đề này giống Đề 2 đã nêu ở trên, tức là HS cần trả lời các câu hỏi : Thời đại và hoàn cảnh ra đời của bài thơ *Tổ lòng* ? Tác giả bài thơ là ai ? Bài thơ được viết bằng thể thơ nào ? Vì sao lại yêu thích bài thơ ? Bài thơ gợi cho người đọc những suy nghĩ, tình cảm như thế nào ?...

Đề 4. Những cảm xúc, suy nghĩ của anh (chị) khi đứng trước một cánh đồng lúa chín hoặc một khu nhà cao tầng đang xây.

Gợi ý : Đề này yêu cầu người viết vận dụng các kiến thức và kĩ năng đã học như liên tưởng, tưởng tượng, đọc tích lũy kiến thức, suy nghĩ, tìm tòi để tìm ra ý cho bài viết. Đối tượng quan sát ở đây là một cánh đồng lúa đang chín hoặc một khu nhà cao tầng đang xây. Từ đối tượng này, HS vận dụng liên tưởng, tưởng tượng, qua đó mà phát biểu những suy nghĩ, tình cảm của mình.

Đề 5. Suy nghĩ của anh (chị) khi nhìn những em bé không nơi nương tựa.

Gợi ý : Yêu cầu của đề văn này giống với Đề 4. Điểm khác nhau là đối tượng quan sát thay đổi. Ở đây là một em bé không nơi nương tựa. Do đối tượng thay đổi nên những quan sát, liên tưởng, tưởng tượng và suy nghĩ, tình cảm cũng phải thay đổi.